

# KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NĂM 2020 TỈNH QUẢNG BÌNH

## 1. Giới thiệu POBI 2020

Chỉ số công khai ngân sách tỉnh (POBI) là một sáng kiến quốc gia, được thực hiện độc lập bởi Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDI) và Viện nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR). Năm 2020 là năm thứ tư POBI được khảo sát. Khảo sát POBI 2020 của tỉnh Quảng Bình được tiến hành vào ngày 01/02/2021. Nhóm nghiên cứu đã rà soát các văn bản được công bố trên các trang thông tin điện tử của UBND tỉnh, Sở Tài chính, HĐND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) và MTTQ tỉnh.

Khảo sát POBI 2020 gồm **96** câu hỏi có tính điểm phân tích về hai trụ cột của trách nhiệm giải trình ngân sách: (i) Mức độ công khai, minh bạch và (ii) Sự tham gia của công chúng. Các tài liệu được sử dụng khảo sát bao gồm 11 loại tài liệu bắt buộc phải công khai theo như Luật Ngân sách Nhà nước (NSNN) 2015 và thông lệ tốt của quốc tế.

Trụ cột thứ nhất – *công khai minh bạch ngân sách* bao gồm các chỉ số về tính sẵn có, kịp thời, thuận tiện, đầy đủ và tính tin cậy của 11 loại tài liệu ngân sách. Trong số 11 tài liệu này, có 7 loại tài liệu ngân sách bắt buộc phải công khai theo Luật NSNN 2015 và 4 tài liệu ngân sách cần phải công khai theo như thông lệ tốt của quốc tế (xem Bảng 2). Chỉ số công khai ngân sách POBI 2020 là kết quả của **85** câu hỏi trong trụ cột này được quy về thang điểm 100.

Trụ cột thứ hai – *sự tham gia* gồm **11** câu hỏi trong đó 8 câu hỏi về mức độ chính quyền địa phương tạo điều kiện để người dân tham gia vào chu trình ngân sách thông qua trang thông tin điện tử của Sở Tài chính; 3 câu hỏi về mức độ phản hồi thông tin của Sở Tài chính tỉnh đối với câu hỏi/yêu cầu cung cấp thông tin của nhóm nghiên cứu.

## 2. Kết quả khảo sát POBI 2020 tỉnh Quảng Bình

Bảng 1: Kết quả khảo sát POBI 2020 của tỉnh Quảng Bình

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH QUẢNG BÌNH NĂM 2020		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2020)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG <b>60</b>	<b>6/11</b> Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG <b>13</b>
ĐIỂM XẾP HẠNG <b>30,41</b>	<b>3</b> Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG <b>60</b>
<b>CHƯA ĐẦY ĐỦ</b>	<b>2</b> tài liệu công bố chậm, <b>0</b> tài liệu công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai	

Ghi chú: Trong số 11 tài liệu chấm điểm POBI 2020, chỉ có 8 tài liệu được chấm điểm tính kịp thời (công bố đúng hạn, công bố chậm, công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai).

### 2.1. Nhận xét chung về kết quả công khai ngân sách của tỉnh

Kết quả khảo sát POBI 2020 cho thấy tỉnh Quảng Bình đã công bố **CHƯA ĐẦY ĐỦ** thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về mức độ công khai, minh bạch của tỉnh Quảng Bình đạt **30,41** điểm quy đổi, xếp hạng thứ **60** trong tổng số 63 tỉnh, thành phố khảo sát POBI 2020, **giảm 3 hạng** so với kết quả chấm POBI 2019.

Bảng 2: Kết quả chấm POBI 2020 tỉnh Quảng Bình phân theo các nhóm câu hỏi và tài liệu

Mục	Điểm POBI chưa quy đổi <sup>1</sup>	Điểm POBI 2020 quy đổi
<b>A. Trụ cột sự tham gia</b>	<b>600</b>	<b>8,70</b>
<b>B. Điểm trụ cột minh bạch ngân sách – điểm POBI 2020</b>	<b>2098</b>	<b>30,41</b>
<b>I. Theo loại tài liệu</b>		
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2021 trình Hội đồng nhân dân tỉnh	66	0,96
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2021 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	316	4,58
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2020	400	5,80

<sup>1</sup> Đã tính trọng số

4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2020	400	5,80
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2020	400	5,80
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2020	0	0,00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	250	3,62
8. Báo cáo ngân sách công dân năm 2021 (cho Dự toán đã được phê duyệt)	0	0,00
9. Kế hoạch Đầu tư công năm 2021	0	0,00
10. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2020 hoặc 2021	0	0,00
11. Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2017, 2018 hoặc 2019	100	1,45
<b>II. Theo tiêu chí đánh giá</b>		
1. Tính sẵn có	400	5,80
2. Tính kịp thời	250	3,62
3. Tính thuận tiện	366	5,30
4. Tính đầy đủ	750	10,87
5. Tính tin cậy	66	0,96
6. Tính liên tục	266	3,86

## 2.2. Trụ cột minh bạch ngân sách

Kết quả khảo sát POBI 2020 của tỉnh theo tính thuận tiện, tính sẵn có, tính kịp thời, tính đầy đủ, tính tin cậy và tính liên tục của các tài liệu ngân sách được công khai như sau:

### Tính thuận tiện của tài liệu công khai

Khi tiếp cận các tài liệu ngân sách trên trang thông tin điện tử (TTĐT) của Sở Tài chính và UBND tỉnh Quảng Bình, nhóm nghiên cứu nhận thấy:

- Trang TTĐT của Sở Tài chính tỉnh Quảng Bình có thư mục riêng về công khai ngân sách, được phân chia cụ thể theo loại tài liệu nhưng chỉ có một số nội dung được cập nhật. Một

số tài liệu phải tìm trên trang TTĐT của UBND tỉnh như Dự toán ngân sách tỉnh 2021 đã được phê duyệt và quyết toán ngân sách tỉnh 2019.

- Các tài liệu báo cáo tình hình thực hiện quý 1/2020, 6 tháng 2020, 9 tháng 2020 được công bố trên trang TTĐT của Sở Tài chính dưới dạng excel dễ dàng sử dụng, các tài liệu được công bố khác trên trang TTĐT của UBND tỉnh có dạng file ảnh, khó khăn trong việc chuyển đổi và sử dụng.

### **Tính sẵn có của các tài liệu bắt buộc công khai**

- Tỉnh đã công khai **6/11** loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2021 đã được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1 năm 2020, 6 tháng đầu năm 2020, 9 tháng năm 2020, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh phê duyệt và Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2017.
- **05** tài liệu ngân sách không công khai, bao gồm: Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2021 trình HĐND tỉnh, Báo cáo ngân sách dành cho công dân năm 2021, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách năm 2020, Kế hoạch đầu tư công năm 2021 (trong Dự toán ngân sách năm 2021 được phê duyệt không có biểu số 58 về Danh mục dự án sử dụng vốn NSNN năm 2021), Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2020 hoặc năm 2021.

### **Tính kịp thời của các tài liệu bắt buộc công khai**

Trong số **05** tài liệu ngân sách được công khai có hỏi thông tin về tính kịp thời (không bao gồm báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị của kiểm toán), có **03** tài liệu được công khai kịp thời và **02** tài liệu công khai muộn: Cụ thể:

- **03** tài liệu được công khai kịp thời là: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1 năm 2020 (10/3/2020), Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2020 (10/6/2020) và Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng đầu năm 2020 (8/9/2020).
- **02** tài liệu công khai muộn gồm: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2021 đã được HĐND tỉnh phê duyệt (12/01/2021) và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh phê duyệt (23/11/2020).

### **Tính đầy đủ của tài liệu được công khai**

- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2021 đã được HĐND tỉnh phê duyệt được công khai trên cổng TTĐT của UBND tỉnh. Báo cáo được công bố không theo mẫu của Thông tư 343.

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1 năm 2020: Báo cáo được công khai kèm báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ ba biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán ngân sách được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2020: Báo cáo được công khai kèm báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ ba biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán ngân sách được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng đầu năm 2020: Báo cáo được công khai kèm báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ ba biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán ngân sách được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2020 chỉ được công bố dưới dạng báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách (Báo cáo được công bố không đánh số và chưa được ký phê duyệt), không có số liệu, bảng biểu chi tiết đính kèm theo hướng dẫn của Thông tư 343.
- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh phê duyệt được tìm thấy trên trang TTĐT của UBND tỉnh: Báo cáo được công khai không đi kèm với báo cáo thuyết minh. Báo cáo không được công khai theo biểu mẫu của Thông tư 343.

#### **Tính tin cậy của các tài liệu được công khai**

- Không xác định được tính tin cậy của việc lập dự toán ngân sách năm 2019 của tỉnh do không tiếp cận được số liệu từ Biểu số 62 (không có Biểu số 62 trong báo cáo quyết toán 2019).
- Do không có số liệu dự thảo dự toán năm 2021 trình HĐND nên không tính toán được thay đổi của dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo của tỉnh năm 2021 trình HĐND so với sự thay đổi của dự toán chi thường xuyên cho giáo dục và đào tạo năm 2020 đã được HĐND phê duyệt.
- Thay đổi giữa dự toán chi thường xuyên lĩnh vực giáo dục và đào tạo đã được HĐND tỉnh quyết định so với dự toán chi thường xuyên cho giáo dục và đào tạo năm 2020 đã được HĐND tỉnh quyết định là 5%. Thay đổi này là chưa phù hợp. Mức thay đổi này tăng chậm hơn so với mức tăng của tổng dự toán chi thường xuyên năm 2021 so với năm 2020 (-9%) đã được HĐND tỉnh phê duyệt.

- Do không có số liệu dự thảo dự toán năm 2021 trình HĐND nên không tính toán được thay đổi của dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực y tế và dân số của tỉnh năm 2021 trình HĐND so với sự thay đổi của dự toán chi thường xuyên cho y tế và dân số năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt.
- Thay đổi giữa dự toán chi thường xuyên lĩnh vực y tế và dân số năm 2021 đã được HĐND tỉnh quyết định so với dự toán chi thường xuyên cho y tế và dân số năm 2020 đã được HĐND tỉnh quyết định là 0%. Thay đổi này là chưa phù hợp. Mức thay đổi này không tăng so với mức tăng của tổng dự toán chi thường xuyên năm 2021 so với năm 2020 (9%) đã được HĐND tỉnh phê duyệt.

### **Tính liên tục của tài liệu được công khai**

- Đối với hai tài liệu dự toán và quyết toán tỉnh công bố liên tục trong 03 năm gần nhất. Tài liệu dự thảo trình HĐND không có của năm 2021, chỉ có của năm 2020.

### **Công khai các tài liệu được khuyến khích**

- Tỉnh chỉ công khai 1/5 tài liệu khuyến khích đó là Báo cáo tài chính năm 2019 của tỉnh.
- Có 4/5 tài liệu khuyến khích không được tỉnh công khai gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2021, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước tỉnh năm 2017, 2018 hoặc 2019, Dự thảo kế hoạch tài chính ngân sách tỉnh 03 năm 2021-2023 và Dự thảo kế hoạch tài chính ngân sách tỉnh 05 năm 2021-2025. Đối với Dự thảo kế hoạch tài chính 03 năm 2021-2023 tỉnh chỉ công bố dưới dạng phương hướng xây dựng dự thảo, chứ chưa có bản dự thảo cụ thể.

### **2.3. Trụ cột về sự tham gia của người dân**

- Trang TTĐT của Sở Tài chính có thư mục hỏi đáp, có email và có thể sử dụng được. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua địa chỉ email được cung cấp trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính nhưng không nhận được phản hồi của tỉnh. Trang TTĐT của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Sở Tài chính không có thông báo và hướng dẫn người dân tham gia góp ý cho dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2021 trình HĐND tỉnh. Trang TTĐT của Sở Tài chính không công khai Quy chế và Quy trình cung cấp thông tin cho người dân của Sở.
- Trang TTĐT của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Sở Tài chính tỉnh có đường link dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân (Facebook).
- Trang TTĐT của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Sở Tài chính tỉnh không công khai biên bản kỳ họp/thảo luận về dự toán và phân bổ ngân sách của tỉnh năm 2021 (kỳ họp tháng 12/2020) mà chỉ có đề cương báo cáo kết quả kỳ họp.

- Trang TTĐT của HĐND tỉnh có công khai báo cáo kết quả tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12 năm 2020 và báo cáo góp ý/báo cáo tổng hợp tiếp nhận ý kiến cử tri của MTTQ tỉnh trình kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12/2020. Trang TTĐT của HĐND tỉnh cũng công khai báo cáo thẩm tra ngân sách của HĐND tỉnh.
- Về việc tuyên truyền, phổ biến về dự toán ngân sách 2021, nhóm nghiên cứu không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính.

### 3. Phương pháp khảo sát POBI 2020

POBI 2020 thực hiện khảo sát với 16 loại tài liệu ngân sách, trong đó có 11 tài liệu khảo sát để tính điểm POBI 2020 và 5 tài liệu khuyến khích công khai. Trong số 11 tài liệu khảo sát để tính điểm POBI 2020 có 7 loại tài liệu ngân sách bắt buộc phải công khai theo Luật NSNN 2015 và 4 tài liệu ngân sách cần phải công khai theo như thông lệ tốt của quốc tế.

Mức độ công khai, minh bạch ngân sách (tính là chỉ số công khai ngân sách POBI 2020) được xây dựng thông qua 6 tiêu chí là tính sẵn có, kịp thời, thuận tiện, đầy đủ, tin cậy và tính liên tục của các loại tài liệu ngân sách. Nội dung cụ thể của từng tiêu chí như sau:

**Tính sẵn có:** Tính sẵn có của các tài liệu ngân sách được xác định dựa trên việc công khai 10 tài liệu ngân sách trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và/hoặc trang thông tin điện tử của Sở Tài chính, HĐND tỉnh, Sở KH&ĐT tỉnh và MTTQ tỉnh.

**Tính kịp thời** (thời điểm công khai): Tính kịp thời được xác định thông qua *ngày công khai* hoặc *ngày đăng* các tài liệu ngân sách trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và/hoặc Sở Tài chính tỉnh.

**Tính thuận tiện:** Tính thuận tiện được xác định dựa trên định dạng tài liệu ngân sách được công khai trên cổng thông tin điện tử. Tài liệu công khai được coi là thuận tiện khi cho phép người sử dụng/người đọc có thể dễ dàng tái sử dụng các thông tin cho công việc của họ.

**Tính đầy đủ:** Tính đầy đủ được xác định dựa trên việc công bố đầy đủ số lượng các bảng biểu và nội dung của một số bảng biểu theo quy định tại Thông tư 343 đối với từng loại tài liệu ngân sách.

**Tính tin cậy:** Khảo sát đánh giá khả năng dự báo chính xác của dự toán ngân sách năm 2019 so với thực tế (quyết toán ngân sách năm 2019) theo phương pháp phân tích ngân sách gọi tắt là PEFA thường được các tổ chức quốc tế và các nước đang áp dụng.

**Tính liên tục:** Tính liên tục, thường xuyên trong việc công bố các tài liệu ngân sách được xác định dựa trên việc công khai đầy đủ các loại tài liệu Báo cáo dự thảo dự toán trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự thảo dự toán đã được HĐND phê duyệt, và Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương trong ba năm gần nhất.

Tổng số câu hỏi khảo sát POBI 2020 có tính điểm bao gồm **96** câu hỏi. Số điểm tối đa cho mỗi câu hỏi là 100 điểm. Xếp hạng POBI 2020 về kết quả công khai minh bạch ngân sách của địa phương được thực hiện theo thang điểm với 4 mức. Mức A: Từ 75 – 100 điểm quy đổi, được hiểu là mức độ công khai **ĐẦY ĐỦ**. Mức B: Từ 50 – dưới 75 điểm quy đổi, được hiểu là mức độ công khai **TƯƠNG ĐỐI**. Mức C: Từ 25 – dưới 50 điểm quy đổi, được hiểu là mức độ công khai **CHƯA ĐẦY ĐỦ**. Mức D: Từ 0 – dưới 25 điểm quy đổi, được hiểu là mức độ công khai **ÍT**.

### **Trọng số khi tính điểm POBI 2020**

Theo chu trình ngân sách, Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý 1, 6 tháng, Quý 3 và cả năm 2020 chỉ được coi là loại tài liệu ngân sách. Vì vậy, để đảm bảo công bằng khi tính điểm, số điểm của các câu hỏi POBI 2020 cho Báo cáo 4 loại tài liệu này sẽ được tính bằng 50% tổng số điểm của từng câu hỏi.

### **Quy trình khảo sát POBI 2020**

Khảo sát POBI 2020 đã được thực hiện qua 3 vòng khảo sát như sau:

- *Vòng thứ nhất:* Nhóm các đánh giá viên làm việc theo nhóm 2 người, tiến hành khảo sát độc lập POBI cho từng tỉnh, đưa ra các minh chứng. Sau đó, kết quả khảo sát vòng 1 được các đánh giá viên thực hiện so sánh, đối chiếu, kiểm tra lại kết quả. Kết quả khảo sát cuối cùng được thống nhất giữa hai đánh giá viên và được gửi tới cho nghiên cứu viên cao cấp.
- *Vòng thứ hai:* Nhóm nghiên cứu viên cao cấp sẽ thực hiện kiểm tra, thẩm định lại kết quả khảo sát POBI vòng thứ nhất do các đánh giá viên thực hiện. Nếu có các sai khác giữa kết quả thẩm định của nghiên cứu viên cao cấp và kết quả khảo sát của các đánh giá viên thì kết quả chấm POBI sẽ được nhóm nghiên cứu kiểm tra, đối chiếu lại một lần nữa.
- *Vòng thứ ba:* Kết quả khảo sát POBI sau khi được nghiên cứu viên cao cấp thẩm định và đồng ý sẽ được gửi cho các tỉnh để tham vấn và xác nhận lại. Kết quả khảo sát POBI cuối cùng là sự tổng hợp của ba vòng khảo sát trên.